

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST

Ngày: 10/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sơn Mút

Ông Bùi Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị H Trang – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Hồ Ngọc H, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh K và bà Hồ Ngọc H1; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Quyết định số 0006056/QĐ-XPHC ngày 28/7/2021 của Công an phường Cái Vồn xử phạt 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: có 01 tiền sự như đã nêu trên; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bình Minh, Vĩnh Long từ ngày 22/8/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Trần Ngô Đ, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

2. Võ Thanh T1, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Tôn Vĩ H, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Phường 5, quận S, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Tổ 18, ấp L, xã B, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ 9, khóm 1, phường P, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/7/2021, Hồ Ngọc H đã bị Công an phường Cái Vồn xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Sau khi nhận quyết định xử phạt H chưa chấp hành nộp phạt và tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 20/8/2021, H đi bộ từ phường P đến khu vực Trung tâm y tế thị xã Bình Minh (thuộc tổ 22, khóm 5, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long) phát hiện xe mô tô biển số 64H3-1010 dựng trên vỉa hè còn để chìa khóa trên xe mà không ai trông coi, sau xe có máng 02 giỏ xách nhựa (loại dùng để chở đồ rẫy) của anh Võ Thanh T1 cư trú tại tổ 13, ấp A, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. H quan sát xung quanh thấy không có người nên H điều khiển xe chạy đi để tìm nơi tiêu thụ. Sau đó, H điều khiển xe chạy đến điểm thu mua phế liệu của anh Tôn Vĩ H ở ấp L, xã B, thị xã Bình Minh bán xe cho anh H với giá 400.000 đồng, trên đường đi H vứt bỏ 02 cái giỏ xách xuống đường.

Khi phát hiện mất xe anh Võ Thanh T1 đến Công an phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh trình báo sự việc. Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định H là người đã lấy trộm xe mô tô của anh T1 nên tiến hành truy tìm mời làm việc. Ngày 21/8/2021 Cơ quan điều tra mời làm việc thì H thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe mô tô của anh T1 và chỉ nơi đã tiêu thụ xe nên Cơ quan điều tra cho H về nhà để tiếp tục điều tra xử lý.

Đối với anh H: Sau khi mua xe mô tô 64H3-1010, anh H tháo các bộ phận, phụ tùng xe ra thành từng phần nhỏ để trong hầm thu mua phế liệu. Ngày 21/8/2021 Cơ quan điều tra đến thu hồi và anh T1 đã giao nộp, cụ thể các bộ phận như sau: Khung xe có số RRKWCHOUM7XP21112, phần máy xe có số VTTJL1P52FMHN021112, biển số xe 64H3-1010 và nhiều bộ phận nhỏ khác của xe.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 36/KL.ĐGTS ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thị xã Bình Minh kết luận: Xe mô tô 64H3-1010 nhãn hiệu Mikkado có giá trị là 2.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Trong quá trình điều tra, đến khoảng 11 giờ ngày 22/8/2021 H từ Trung tâm hành chính thị xã Bình Minh đi bộ đến khu vực xã T, thị xã M tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực tổ 22, ấp B, xã T, thị xã M, H phát hiện trong khu vườn trồng cây Thanh Long của anh Trần Ngô Đ có 01 căn chòi nên đi vào tìm tài sản lấy trộm. Khi vào khu vườn, H thấy có xe mô tô biển số 64K1-5190 dựng trước cửa chòi, chìa khóa gắn sẵn trên xe mà không có người trông coi nên H lấy trộm xe này điều khiển chạy đến khu vực xã B, thị xã M tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, H bị Cơ quan điều tra đang tuần tra phát hiện, qua làm việc H thừa nhận hành vi vừa lấy trộm xe mô tô 64K1-5190. Cơ quan điều tra lập biên bản thu giữ xe mô tô 64K1-5190 để điều tra xử lý.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 35/KL.ĐGTS ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thị xã Bình Minh kết luận xe mô tô 64K1-5190 nhãn hiệu Boss có giá trị là 2.040.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSBM ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo Hồ Ngọc H để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo H khai nhận do không có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng nên ngày 20/8/2021 bị cáo lấy trộm xe mô tô biển số 64H3-1010 của anh Võ Thanh T1 và ngày 22/8/2021 bị cáo lấy trộm xe mô tô biển số 64K1-5190 của Trần Ngô Đ, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tôn Vĩ H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông H không yêu cầu bị cáo H phải bồi

thường số tiền 400.000 đồng.

Bị hại Võ Thanh T1, Trần Ngô Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Hồ Ngọc H tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 và các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Ngọc H từ 09 tháng đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét. Buộc bị cáo H nộp 400.000đồng để sung công quỹ nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bị cáo H còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo H: Bị cáo đã ăn năn, hối cải nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có thể sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại Võ Thanh T1, Trần Ngô Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình điều tra, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt Võ Thanh T1, Trần Ngô Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T.

[2] Xét lời khai của bị cáo Hồ Ngọc H tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với biên bản tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, tờ tự khai, biên bản ghi lời khai bị hại, nhân chứng và những người có liên quan, biên bản hỏi

cung bị can cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 20/8/2021 bị cáo H đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 64H3-1010 anh Võ Thanh T1 có giá trị là 2.000.000 đồng và vào khoảng 11 giờ ngày 22/8/2021 bị cáo H đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 64K1-5190 của anh Trần Ngô Đ có giá trị là 2.040.000 đồng. Hành vi của bị cáo Hồ Ngọc H đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tác động rất xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân địa phương. Bản thân bị cáo H đã có 01 tiền sự vào ngày 28/7/2021 bị Công an phường Cái Vồn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa nộp phạt nhưng bị cáo không sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Sau khi thừa nhận lấy trộm xe mô tô của anh Võ Thanh T1, bị cáo H được Cơ quan điều tra cho về nhà để tiếp tục điều tra xử lý nhưng đến ngày 22/8/2021 bị cáo H tiếp tục trộm xe của anh Trần Ngô Đ với mục đích có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Do bị cáo H thực hiện liên tục 02 vụ trộm cắp tài sản nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tăng nặng trách nhiệm hình sự, áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về các vấn đề khác:

[3.1] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Võ Thanh T1 và Trần Ngô Đ không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tôn Vĩ H không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền 400.000 đồng khi mua xe của H nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[3.2] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với số tiền 400.000đồng mà bị cáo H thu lợi bất chính từ việc bán xe: Anh Tôn Vĩ H không yêu cầu bị cáo H bồi thường nên cần phải buộc bị cáo H nộp 400.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[3.3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đối với xe mô tô biển số 64H3-1010 của bị hại Võ Thanh T1 bị tháo rời bộ phận khung xe có số RRRKWOUM7XP21112, phần máy xe có số VTTJL1P52FMHN021112, biển số xe 64H3-1010 và nhiều bộ phận nhỏ khác của xe được thu giữ tại điểm thu mua phế liệu, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1 là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 02 cái giỏ xách của anh T1 máng trên xe bị bị cáo H vứt bỏ khi trộm xe: Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Xe mô tô biển số 64K1-5190 của bị hại Trần Ngô Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân tên Hồ Ngọc H là đồ cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo H.

- Đối với các tài sản của bị cáo H gồm: 01 cái áo tay dài loại sơ mi màu tối có sọc, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 đôi dép màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Itel có số Imeil 1: 358625107040166, số Imeil 2: 358625107040174 (điện thoại có màu đỏ, điện thoại trên đã qua sử dụng, phía sau không có nắp đây, không có pin). Tại phiên tòa, bị cáo H không yêu cầu nhận lại các tài sản nêu trên và Hội đồng xét xử xét thấy các tài sản nêu trên có giá trị không lớn nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe đạp martin mà bị cáo H mượn của chị Nguyễn Thị T không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là đúng quy định pháp luật.

- Tịch thu, lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa CD được sao chép từ camera quan sát của nhà ông Nguyễn Hoàng V tại tổ 22, khóm 5, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

[3.3] Về các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên không rõ họ tên địa chỉ bán ma túy cho bị cáo H cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với Tôn Vĩ H là người mua xe mô tô biển số 64H3-1010 do H bán với giá 400.000 đồng nhưng anh H không biết xe này do bị cáo H phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý đối với anh H.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 và điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt: Bị cáo Hồ Ngọc H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hồ Ngọc H.

3. Về các vấn đề khác:

3.1. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Võ Thanh T1 và Trần Ngô Đ không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tôn Vĩ H không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền 400.000 đồng khi mua xe của H nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

3.2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Buộc bị cáo Hồ Ngọc H nộp 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3.3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đối với xe mô tô biển số 64H3-1010 của bị hại Võ Thanh T1 bị tháo rời bộ phận khung xe có số RRKWCHOUM7XP21112, phần máy xe có số VTTJL1P52FMHN021112, biển số xe 64H3-1010 và nhiều bộ phận nhỏ khác

của xe được thu giữ tại điểm thu mua phế liệu, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1 là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 02 cái giỏ xách của anh T1 máng trên xe bị bị cáo H vứt bỏ khi trộm xe: Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Xe mô tô biển số 64K1-5190 của bị hại Trần Ngô Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân tên Hồ Ngọc H là đồ cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo H.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo tay dài loại sơ mi màu tối có sọc, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 đôi dép màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu IteI có số Imeil 1: 358625107040166, số Imeil 2: 358625107040174 (điện thoại có màu đỏ, điện thoại trên đã qua sử dụng, phía sau không có nắp đậy, không có pin).

- Đối với 01 xe đạp martin mà bị cáo H mượn của chị Nguyễn Thị T không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là đúng quy định pháp luật.

- Tịch thu, lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa CD được sao chép từ camera quan sát của nhà ông Nguyễn Hoàng V tại tổ 22, khóm 5, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

(Vật chứng, tài sản nêu ở mục 3.3 của quyết định này hiện do Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/11/2021; Đối với 01 đĩa CD được sao chép từ camera quan sát của nhà ông Nguyễn Hoàng V tại tổ 22, khóm 5, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long đã lưu hồ sơ vụ án).

3.4. Về các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên không rõ họ tên địa chỉ bán ma túy cho bị cáo H cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với Tôn Vĩ H là người mua xe mô tô biển số 64H3-1010 do H bán với giá 400.000 đồng nhưng anh H không biết xe này do bị cáo H phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý đối với anh H.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Ngọc H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tôn Vĩ H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Võ Thanh T1, Trần Ngô Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Công an TX Bình Minh: 01;
- Trại giam: 01;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Bị cáo, NLQ: 05;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Thị Thúy Quỳnh